| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀM YÊN**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 324/2023/QĐST-HNGĐ | *Hàm Yên, ngày 01 tháng 11 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 255/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Chị Trần Thị V, sinh năm 1989;
- Anh Tướng Văn B, sinh năm 1984.

Cùng nơi cư trú: Thôn 2 L, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Tướng Văn B.

*(Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2009 do Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 09/5/2009 cho chị Trần Thị V và anh Tướng Văn B không còn giá trị pháp lý).*

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về con chung:*

- Giao các con chung là cháu Tướng Văn N, sinh ngày 12/12/2008 và cháu Tướng Văn T, sinh ngày 03/10/2016 cho anh Tướng Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Trần Thị V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tướng Văn B số tiền là 1.000.000 đồng/cháu/tháng (tức 2.000.000đồng/2cháu/tháng);

Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng; Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi các cháu Tướng Văn N và cháu Tướng Văn T đủ 18 tuổi trưởng thành; Chị Trần Thị V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

*Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Tướng Văn B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Thị V chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.*

*2.2. Về tài sản chung, đất đai chung:* Chị Trần Thị V và anh Tướng Văn B cùng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

*2.3. Về công nợ chung*: Chị Trần Thị V và anh Tướng Văn B cùng xác định, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

*2.4. Về án phí*:

+ Chị Trần Thị V tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền án phí chị Trần Thị V phải nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001510, ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Trần Thị V đã nộp đủ án phí.

+ Anh Tướng Văn B không phải nộp tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Tân Thành (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Tùng**